

VIETNAM WEEKLY

[Điểm nhấn thị trường]

VNINDEX tăng 45.05 điểm, tương ứng mức tăng 2.84%, so với mốc đóng cửa của tuần trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với tuần trước

[Cập nhật công ty]

VPB, BMP

[Nhận định xu hướng]

Xu hướng tăng trung hạn vẫn đang đóng vai trò chủ đạo, VNINDEX nhiều khả năng sẽ nhận được lực đỡ và có cơ hội hồi phục trở lại tại các vùng hỗ trợ phía dưới.

TUẦN 11-15/08

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNINDEX	1,630.00	+2.84
VN30	1,783.25	+3.13
HĐTL VN30F1M	1,781.00	+3.35
HNXINDEX	282.34	+3.63
HNX30	627.74	+4.21
UPCOM	109.61	+0.99
USD/VND	26,275	+0.21
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.43	+6
Lãi suất qua đêm (%)	4.51	-159
Dầu (WTI, \$)	63.53	-0.55
Vàng (LME, \$)	3,342.49	-1.63



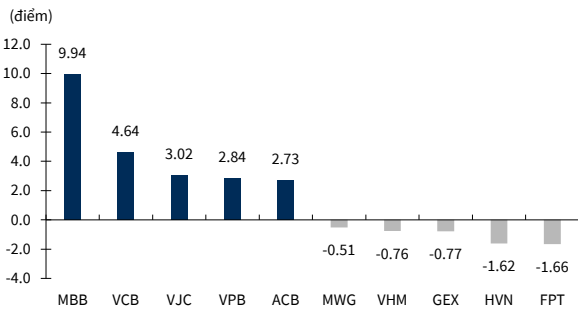
Điểm nhấn thị trường

Chỉ số, nhóm ngành, khối ngoại và phái sinh

VNINDEX có xu hướng tăng trong tuần qua, 45 điểm tương ứng 2.84%, với thanh khoản tăng nhẹ. Bảo hiểm, Cơ sở hạ tầng & vận tải và Chứng khoán là các nhóm ngành có mức tăng rõ nét nhất trong tuần. Khối ngoại có động thái bán ròng với giá trị 8,216 tỷ đồng, tập trung ở các mã FPT, HPG và SSI; trong khi tự doanh mua ròng ở mức 836 tỷ đồng.

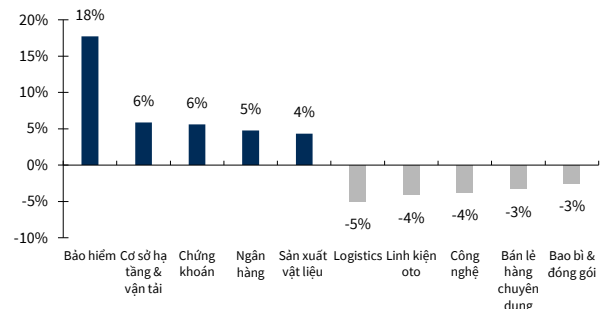
Ở một khía cạnh khác, khối ngoại mua ròng 247 HĐTL VN30F1M trong tuần qua và đang duy trì vị thế mua lũy kế 20,266 hợp đồng. Tự doanh mua ròng 6,904 hợp đồng và đang duy trì vị thế bán lũy kế 7,901 hợp đồng.

Cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNINDEX trong tuần



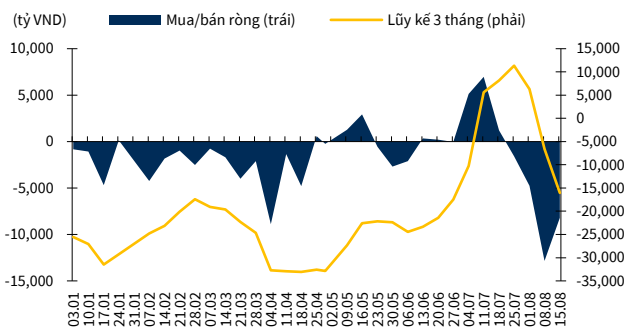
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành trong tuần



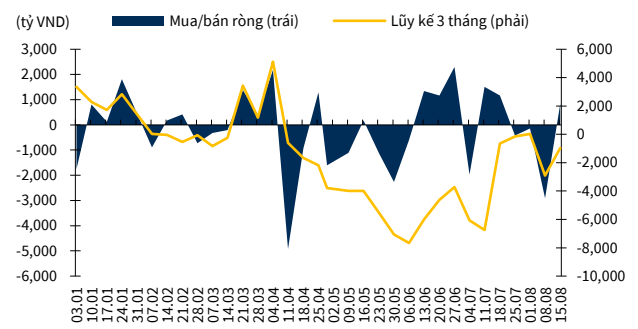
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại theo tuần



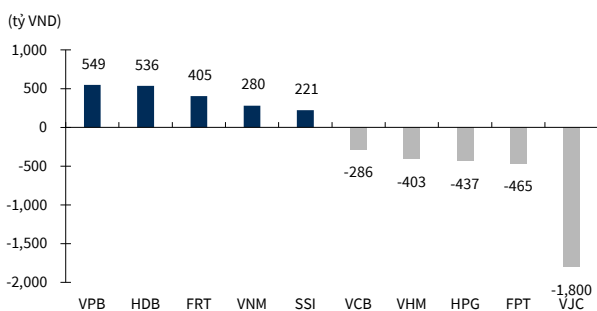
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Giá trị mua/bán ròng của tự doanh theo tuần



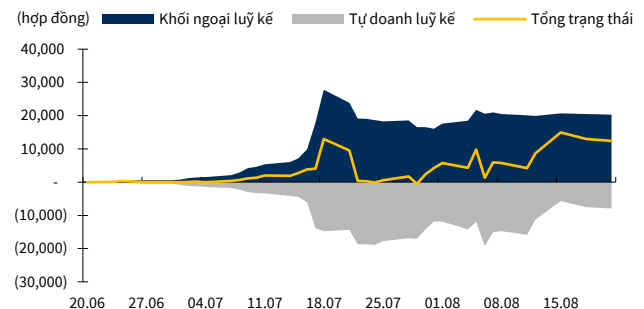
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Cổ phiếu khối ngoại mua/bán nhiều nhất trong tuần



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Mua/bán lũy kế HĐTL VN30F1M của khối ngoại & tự doanh



Nguồn: HNX, KB Securities Vietnam

VPBank (VPB)

Kì vọng tăng trưởng tín dụng đạt 35%

12/08/2025

Trưởng nhóm Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn
(+84) 24-7303-5333

2Q2025, LNTT đạt 6,215 tỷ VND, tăng 38.6% YoY

2Q2025, mặc dù tăng trưởng tín dụng ở mức cao, đạt 18.4% YTD tuy nhiên thu nhập lãi thuần của VPB đạt 13,452 tỷ VND (+0.7% QoQ, +8.4% YoY) do NIM giảm. Chi phí trích lập dự phòng giảm mạnh 28.8% YoY là động lực chính giúp LNTT tăng 38.6% YoY.

Kì vọng tăng trưởng tín dụng đạt 35%

KBSV điều chỉnh dự phóng tăng trưởng tín dụng của VPB trong năm 2025 đạt 35% YTD dựa trên: (1) Nhóm khách hàng doanh nghiệp tiếp tục là động lực chính; (2) Diễn biến tích cực của ngành bất động sản; (3) Nhóm cho vay bán lẻ kì vọng hồi phục trong nửa cuối năm.

Luật hóa Nghị quyết 42 giúp đẩy nhanh tốc độ xử lý nợ xấu

KBSV kì vọng việc luật hóa Nghị Quyết 42/2017/QH14, dự kiến hiệu lực từ tháng 10/2025 sẽ cải thiện công tác thu hồi nợ xấu đã xử lý của VPB, đẩy nhanh tốc độ thu hồi nợ lên 25 – 30% bắt đầu từ năm 2026.

Nền tảng vốn mạnh mẽ giúp VPB không có ảnh hưởng đáng kể khi thông tư 14/2025 có hiệu lực

VPB không chịu ảnh hưởng đáng kể từ TT14 nhờ nền tảng vốn mạnh mẽ, không gặp áp lực tăng vốn để duy trì tăng trưởng tín dụng ở mức cao. Bên cạnh đó, VPB đã có những bước chuẩn bị để đáp ứng theo Basel III và sẽ đăng kí thí điểm triển khai xếp hạng IRB với NHNN, qua đó có tiềm năng tối ưu vốn hơn so với các ngân hàng chưa đủ điều kiện.

Khuyến nghị TRUNG LẬP, giá mục tiêu 31,800 VND/cp

Dựa trên kết quả định giá, triển vọng kinh doanh cũng như xem xét các yếu tố rủi ro có thể phát sinh, chúng tôi khuyến nghị TRUNG LẬP đối với cổ phiếu VPB. Giá mục tiêu cho năm 2025 là 31,800 VND/cp, cao hơn 7.6% so với giá tại ngày 11/08/2025.

TRUNG LẬP Thay đổi

Giá mục tiêu	VND 31,800
Tăng/giảm (%)	7.6%
Giá hiện tại (11/08/2025)	VND 29,600
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 24,900
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	234.8/8.9

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	56.2%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	833.4/31.9
Sở hữu nước ngoài (%)	25.8%
Cổ đông lớn	SMBC (15.01%)

Biến động giá cổ phiếu

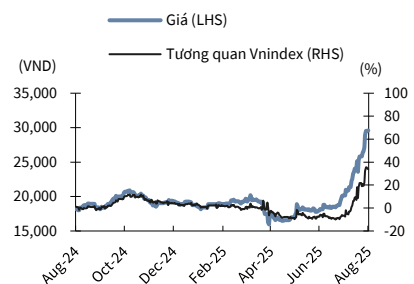
(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	46.9	70.6	56.6	63.1
Tương đối	37.4	46.2	30.6	33.3

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Thu nhập lãi thuần (tỷ VND)	38,175	49,080	55,846	73,720
LN thuần trước CF DPRRTD (tỷ VND)	35,798	47,915	50,050	68,296
LNST ngân hàng mẹ (tỷ VND)	9,974	15,779	18,491	22,129
EPS (VND)	1,257	1,989	2,331	2,789
Tăng trưởng EPS (%)	-53%	58%	17%	20%
PER (x)	23.5	14.9	12.7	10.6
Giá trị sổ sách/CP (BVPS)	17,620	18,563	19,893	21,682
PBR (x)	1.68	1.59	1.49	1.36
ROE (%)	7.0	11.1	12.4	14.6
Tỉ lệ cổ tức (%)	0.0	3.4	3.4	3.4

Nguồn: Fiinpro, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Nhựa Bình Minh (BMP)

Kỳ vọng giá PVC resin duy trì ở vùng thấp

15/08/2025

Chuyên viên cao cấp Nguyễn Dương Nguyên
nguyennnd1@kbsec.com.vn
(+84) 24-7303-5333

LNST 1H2025 tăng 31% YoY

Doanh thu, LNST 1H2025 đạt lần lượt 2,691/617 tỷ VND (tăng 25%/31% YoY) nhờ (1) sản lượng tiêu thụ tăng 30% YoY và (2) giá PVC resin 1H2025 giảm trung bình 15% so với cùng kỳ.

Triển vọng tăng trưởng tiêu thụ vững vàng trong 2025 – 2027 nhờ hoạt động xây dựng dân dụng khởi sắc

Chúng tôi duy trì kỳ vọng hoạt động xây dựng quay trở lại tăng trưởng trong 2026 – 2027 sau khi đã hồi phục rõ rệt trong 2025. KBSV ước tính sản lượng tiêu thụ của BMP đạt 90,200/97,500/103,500 tấn trong 2025/2026/2027 (tăng 17%/8%/6% YoY).

Nâng dự phóng biên lãi gộp của BMP nhờ dự phóng diễn biến giá PVC resin thuận lợi

KBSV nâng dự phóng biên lãi gộp của BMP lên 43.6%/41.5% trong 2025/2026 nhờ kỳ vọng (1) giá PVC resin tiếp tục duy trì ở mức thấp trong bối cảnh thị trường Bất động sản Trung Quốc chưa có tín hiệu hồi phục rõ rệt, doanh số bán nhà tiếp tục xu hướng suy giảm và (2) giá dầu được dự phóng giao động trong khoảng 65 – 68 USD/thùng trong 2025 – 2026.

Tỷ suất cổ tức tiền mặt tương đối hấp dẫn

Tại vùng giá hiện tại, lợi suất cổ tức tiền của BMP ước tính đạt trung bình 9.9%/năm trong giai đoạn từ 2025 – 2027.

Khuyến nghị TRUNG LẬP, giá mục tiêu 146,200 VND/cổ phiếu

Chúng tôi xác định giá trị hợp lý của BMP đạt 146,200 VND/cổ phiếu (tương ứng với mức tăng 6.9% từ giá đóng cửa ngày 14/08/2025). Tỷ suất lợi nhuận của BMP ước tính đạt 16.9% nếu bao gồm lợi suất cổ tức tiền trong 2025.

TRUNG LẬP duy trì

Giá mục tiêu	VND 146,200
Tăng/giảm (%)	6.9%
Giá hiện tại (05/06/2025)	VND 137,300
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 137,300
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	11.5/0.4

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	43.8%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	22.7/0.9
Sở hữu nước ngoài (%)	85.7%
Cổ đông lớn	
Nawaplastic	54.9%

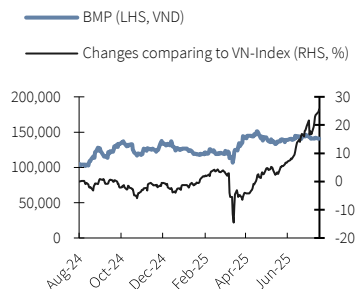
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-3	-4	18	45
Tương đối	-13	-30	-9	14

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023A	2024A	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VND)	5,157	4,616	5,324	5,948
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	1,304	1,229	1,453	1,471
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VND)	1,041	991	1,164	1,176
EPS (VND)	12,717	12,103	14,220	14,372
Tăng trưởng EPS (%)	49.9	-4.8	17.5	1.1
P/E (x)	8.2	10.8	9.9	9.8
P/B (x)	3.2	4.0	4.2	4.1
ROE (%)	39.2	36.8	42.7	42.6
Tỷ suất cổ tức (%)	11.3	9.0	9.8	9.9

Nguồn: FiinProX, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Chỉ số VNIndex



Nguồn: Trading View, KB Securities Vietnam

	Chi báo	Nhận định xu hướng	Hành động
Ngắn hạn (Dưới 3 tháng)	Xanh đậm	Khả năng tăng điểm cao	Mua mạnh
	Xanh nhạt	Khả năng tăng điểm vừa phải	Mua từng phần
	Vàng	Xu hướng trung tính	Mua/Bán trading
	Cam	Khả năng giảm điểm vừa phải	Bán từng phần
	Đỏ	Khả năng giảm điểm cao	Bán mạnh

Ngưỡng kỹ thuật

Kháng cự xa: 1700 (+-10)

Kháng cự gần: 1670 (+-10)

Hỗ trợ gần: 1600 (+-10)

Hỗ trợ xa: 1530 (+-10)

VNINDEX tiếp tục có thêm 1 mẫu nến tăng điểm trên khung tuần nhưng với bóng trên khá dài, thể hiện áp lực phân phối đang gia tăng đáng kể ở vùng giá cao. Bức tranh tương tự cũng xuất hiện trên khung ngày, khi chỉ số vẫn duy trì xu hướng đi lên nhưng đà tăng đã có phần chững lại về cuối tuần với một mẫu nến đỏ đặc kéo dài. Mặc dù những tín hiệu này tiếp tục cảnh báo về rủi ro xuất hiện một nhịp điều chỉnh ngắn hạn, nhưng khi xu hướng tăng trung hạn vẫn đang đóng vai trò chủ đạo, VNINDEX nhiều khả năng sẽ nhận được lực đỡ và có cơ hội hồi phục trở lại tại các vùng hỗ trợ phía dưới.

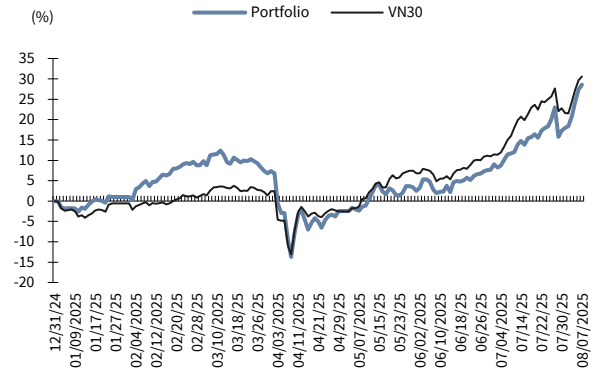
(Ghi chú: NĐT có thể dựa theo nhận định xu hướng thị trường để tham khảo khuyến nghị hành động tương ứng trong bảng phía trên)

Danh mục đầu tư mẫu

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV lựa chọn và tái cơ cấu theo tháng (NĐT có thể liên hệ với bộ phận môi giới để nhận danh mục sớm nhất vào đầu tháng).
- Thời gian khuyến nghị nắm giữ trong 3-6 tháng với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ cần được cân nhắc cho mỗi mã là -15%.
- Danh mục giả định luôn duy trì tỷ trọng 100% là cổ phiếu với trọng số được phân bổ đều giữa các mã.

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã	Giá mục tiêu	Giá đóng cửa tuần	Lãi/Lỗ từ đầu tháng	PE 2025 Fw	Tăng trưởng LNST 2025 Est	Điểm nhấn đầu tư	Link báo cáo
MWG	73,400	70,500	8.0%	21.5	28.3%	- Mở rộng chuỗi BHX ra miền Trung, số lượng cửa hàng kì vọng tăng trên 30% - Chuỗi ICT&CE tiếp tục áp dụng chiến lược khuyến mại & chiết khấu để gia tăng thị phần - EraBlue được kỳ vọng mở rộng mạnh mẽ lưới sau khi đạt điểm hòa vốn với mục tiêu đạt 500 cửa hàng vào 2027 (hiện mới chỉ có 115 cửa hàng)	MWG
TCB	35,600	37,600	10.6%	10.7	15.0%	- Chất lượng tài sản thuộc nhóm top đầu ngành ngân hàng - Là 1 trong số những ngân hàng hưởng lợi rõ nhất từ sự phục hồi của thị trường bất động sản - Kỳ vọng IPO TCBS sẽ diễn ra trong năm 2025	TCB
VNM	65,300	61,000	-0.3%	13.8	-2.0%	- Đầu tư mạnh mẽ vào phát triển và tái định vị thương hiệu cao cấp đang cho thấy sự cải thiện ở các ngành hàng - Sụt giảm KQKD ở quý 1 do hoạt động tái cấu trúc bộ phận kinh doanh, hiện đã hoàn tất. Xu hướng tăng trưởng trở lại ở các quý tiếp theo - Tỷ suất cổ tức hấp dẫn	VNM
VCI	53,200	45,300	5.2%	N/A	N/A	- Kì vọng mảng môi giới và cho vay kí quỹ tích cực trong 3Q nhờ thanh khoản thị trường cải thiện - Quy mô tự doanh cổ phiếu lớn, hưởng lợi từ đà tăng của thị trường chung - Tập khách hàng tổ chức là điểm mạnh của VCI kì vọng hưởng lợi từ năng lực thị trường theo FTSE	VCI
MBB	30,400	28,250	2.9%	6.0	9.9%	- Kỳ vọng tăng trưởng tín dụng bình quân hàng năm của MBB duy trì >20% trong giai đoạn 2025- 2027 - NIM ổn định trong dài hạn: COF cải thiện nhờ (1) Dự kiến tiếp tục gia tăng CASA khi phát triển sản phẩm sinh lời tự động, (2) vay vốn ưu đãi từ SBV do nhận chuyển giao tổ chức tín dụng yếu kém - Kỳ vọng Novaland và Trung Nam được tháo gỡ sẽ giúp cải thiện chất lượng tài sản	MBB
HPG	36,500	28,000	12.2%	10.4	38.0%	- Sản lượng tiêu thụ kì vọng tăng nhờ BDS hồi phục, thúc đẩy đầu tư công và thuế chống bán phá giá - Giá quặng sắt và than cốc giảm theo xu hướng thế giới trong khi giá thép đi ngang giúp biên lãi gộp tăng lên 15% (so với mức 13% của 2024) - Giai đoạn 2 DQ đi vào hoạt động từ 1Q2026, nhà máy sản xuất thép đường ray từ 1Q2027 giúp tăng sản lượng	HPG
HDG	31,000	31,500	20.5%	17.5	48.0%	- Mở bán Charm Villas GĐ3 (108 căn còn lại), ước tính doanh số bán hàng khoảng 2700 tỷ VND. 2025F kỳ vọng bàn giao 30 căn, doanh thu ước tính 750 tỷ (+100% yoy) - Dự án tại Thanh Xuân được cho vào danh sách thí điểm phát triển NOTM (2.8ha) - Kỳ vọng "mở khoá" 2 dự án tại HCM: Hado Green Lane (2.3 ha) và Hado Minh Long (2.7ha)	HDG
VND	29,000	24,700	8.8%	N/A	NA	- Thanh khoản thị trường chung hồi phục nhờ nền thấp 2024, đặc biệt là trong nửa sau của năm - Kỳ vọng nâng hạng thị trường theo FTSE Russell sẽ tác động tích cực đến dòng vốn khối ngoại - Kỳ vọng các dự án của Trung Nam dần được tháo gỡ vướng mắc pháp lý, giúp giải tỏa lượng vốn lớn cho VND	VND

Nguồn: KB Securities Vietnam

Diễn biến dòng tiền

Diễn biến dòng tiền ngoại ra vào các thị trường (Triệu USD)

T	Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M	YoY Lvl
Equity									
▼ Asia (11)									
	China	30JUN2025			+17,577.2	+18,652.4	+27,258.0	+54,886.5	
	India	13AUG2025	-258.2	-670.4	-1,691.4	-4,543.6	-12,698.7	-14,963.4	-21,370.5
	Indonesia	14AUG2025	+51.1	+331.4	+334.4	-176.8	-3,414.0	-2,536.3	-2,174.6
	Japan	08AUG2025		+3,311.9	+4,621.3	+20,758.5	+27,763.6	-9,355.8	-24,062.8
	Malaysia	14AUG2025	-24.6	-94.5	-365.7	-587.0	-3,314.3	-4,220.1	-4,189.6
	Philippines	14AUG2025	-9.0	+30.5	+29.5	+6	-593.8	-515.6	+652.4
	S. Korea	14AUG2025	-26.2	+587.5	+383.1	+4,900.5	-4,467.1	-19,182.6	-38,789.3
	Sri Lanka	14AUG2025	-.1	+9	+0	-19.7	-59.1	-74.0	-53.6
	Taiwan	14AUG2025	-122.2	-81.8	+2,144.8	+10,418.9	+4,489.7	-3,978.1	+4,482.7
	Thailand	14AUG2025	-16.9	-223.0	-81.9	+417.4	-1,919.3	-2,730.5	+2,283.9
	Vietnam	14AUG2025	-83.9	-186.5	-746.8	-449.2	-1,991.4	-3,066.4	-319.4
▼ Americas (5)									
	Brazil	12AUG2025	+134.3	+252.4	-137.5	-1,278.5	+3,435.4	+3,697.0	+4,388.0
	Canada	31MAY2025			-8,257.9	-61.3	-28,424.5	-27,466.9	-8,607.9
	Chile	31MAR2025				-290.1	-290.1	-1,109.6	+21.0
	Colombia	31MAR2025				+180.9	+180.9	+714.3	+717.1
	United States	31MAY2025			+114,251.0	+95,454.0	+119,388.0	+562,401.0	+655,865.0
▼ EMEA (21)									
	Bulgaria	31MAY2025			-1.9	-1.2	-6.0	-6.8	+18.5
	Czech Republic	30JUN2025			-20.0	+1.3	-758.3	+141.3	-1,459.3
	Dubai	14AUG2025	+27.6	+29.4	+54.5	+401.3	+1,232.1	+1,539.9	+1,002.9
	Euro Area	31MAY2025			-3,329.7	-21,424.3	+94,928.9	+421,938.4	+123,576.7
	France	30JUN2025			+2,548.0	+277.0	-3,800.0	+14,088.0	+15,441.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Diễn biến giao dịch của các quỹ ETFs (Triệu USD)

Name	1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)	3Y Flow (M USD)
Minimum	-3.88	-19.67	-100.45	-119.09	-210.00	-280.90	-362.98
Maximum	.00	.00	+18.95	+36.78	+2.95	+15.02	+98.06
Average	-.24	-1.86	-4.40	-4.79	-14.86	-22.02	-21.35
Median	.00	.00	.00	.00	-.74	.00	.00
Sum	-5.89	-46.48	-110.02	-119.84	-371.45	-550.48	-533.84
1) Fubon FTSE Vietnam ETF	-3.88	-19.67	-100.45	-119.09	-210.00	-280.90	-86.83
2) KIM KINDEX Vietnam VN30	.00	.00	.00	.00	.00	-36.85	+29.47
3) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	-2.38
4) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
5) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
6) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
7) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
8) DCVFMVN30 ETF Fund	-.47	-12.11	-22.83	-36.09	-79.97	-110.73	-156.72
9) DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	-.06	-.11	+.08	-.85	+1.12	+9.59
10) FPT CAPITAL VN30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
11) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
12) KIM Growth VN30 ETF	.00	-.04	-2.78	-4.70	-1.61	+8.01	+54.41
13) KIM Growth VNEINSELECT E...	.00	.00	-.88	-1.40	-2.87	-2.82	+4.61
14) KIM Growth VN DIAMOND E...	.00	.00	.00	.00	-.28	+1.46	+1.46
15) MAFN VN30 ETF	.00	-.16	-.32	-.46	+2.95	+15.02	+6.00
16) MAFN VNDIAMOND ETF	.00	.00	-.23	+.28	-.74	-4.51	+7.18
17) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	-.16	-.29	-.95	-.29	+2.11
18) SSIAM VN30 ETF	.00	-.10	-.56	-.80	-1.02	-1.02	-6.96
19) SSIAM VNFIN LEAD ETF	-.24	-.24	-.36	-2.99	-5.28	-13.29	-143.42
20) DCVFMVN Diamond ETF	-1.30	-13.90	+18.95	+36.78	-6.71	+4.68	-362.98
21) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
22) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	+1.20	+1.20	+2.30	+2.30	+9.20
23) CGS Fullgoal Vietnam 30 S...	.00	-.20	-.63	-1.13	-2.22	-2.14	-6.96
24) VanEck Vietnam ETF	.00	.00	+3.34	+26.04	-35.39	-84.88	+98.06
25) Xtrackers FTSE Vietnam S...	.00	.00	-4.21	-17.27	-28.79	-45.65	+10.33

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, số 93 - 95 Hàm Nghi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Hotline: 1900 1711

Email: info@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(Dựa trên kỳ vọng tăng giá trong 6 tháng tới)

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(Dựa trên đánh giá triển vọng trong 6 tháng tới)

Tích cực:	Trung lập:	Tiêu cực:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.